

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

V, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Chị Chu Thị Hồng H, sinh năm 2001

Anh Trần Văn H1, sinh năm 2000

Cùng HKTT: thôn V, xã L, huyện V, tỉnh H

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** (Con chung của anh H1, chị H):

Cháu Trần Tú U, sinh ngày 30/01/2021.

Cháu Trần Duy H2 sinh ngày 11/8/2023.

Cùng HKTT: thôn V, xã L, huyện V, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2020 của UBND xã L, huyện V đã xác định: Anh Trần Văn H1 và chị Chu Thị Hồng H đăng ký kết hôn ngày 24/6/2020 tại UBND xã L, huyện V trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai ép buộc, việc kết hôn đảm bảo các điều kiện quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa anh H1 và chị H là hợp pháp được điều chỉnh bởi luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H1, chị H chung sống tại thôn V, xã L, huyện V, tỉnh H.

Anh H1, chị H đều thừa nhận: do có nhiều bất đồng không hòa hợp được nên quá trình chung sống từ tháng 4/2023 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần cãi chửi nhau, có một vài lần đánh nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống cùng nhau được anh chị sống ly thân từ tháng 3/2024 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay cả hai đều xác nhận không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, anh H1, chị H thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H1 với chị H mâu thuẫn đã kéo dài không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ vợ chồng trên thực tế không còn, đời sống chung không thể kéo dài nếu tiếp tục duy trì sẽ ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống của anh chị và các con, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh H1 và chị H.

[2] Về con chung: Anh H1 và chị H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Tú U, sinh ngày 30/01/2021 và cháu Trần Duy H2 sinh ngày 11/8/2023. Từ khi ly thân anh H1 nuôi dưỡng hai cháu. Ly hôn chị H, anh H1 thống nhất thỏa thuận: Giao anh H1 nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Tú U, sinh ngày 30/01/2021 và cháu Trần Duy H2 sinh ngày 11/8/2023 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1, chị H không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con của cha mẹ đang trực tiếp nuôi thì người đó có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên gây ảnh hưởng.

Xét thấy điều kiện hiện nay của chị H không có chỗ ở, không có công việc và thu nhập ổn định, đang điều trị bệnh rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm. Hai con chung đang được anh H1 chăm sóc tốt, ổn định. Việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, cấp dưỡng nuôi con của anh H1 và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của hiện tại của anh chị và các con, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh H1 và chị H cùng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh H1 và chị H thỏa thuận để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H1 và chị Chu Thị Hồng H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Tú U, sinh ngày 30/01/2021 và cháu Trần Duy H2 sinh ngày 11/8/2023. Chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận: Giao anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Tú U, sinh ngày 30/01/2021 và cháu Trần Duy H2 sinh ngày 11/8/2023 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1, chị H không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con của cha mẹ đang trực tiếp nuôi thì người đó có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên gây ảnh hưởng.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh H1 và chị H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh H1 và chị H thỏa thuận để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001387 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H, chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện KSND huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- UBND xã thị trấn V(ĐKKH số 29/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

BÙI VŨ THU G